TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do-Hạnh phúc**
Số: 05A/2021/QĐST-DS	*Đồng Xoài, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1964**; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Bị đơn:

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1959.

- Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1998

Cùng trú tại: số 355 QL 14, phường T,thành phố Đ, tỉnh B.

- Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: số 27/9 Cộng Hòa, phường 4, quận T, thành phố H.

- Ông Trương Đình T, sinh năm 1940.

- Bà Bùi Thị C, sinh năm 1942.

Cùng trú tại: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Ông Đ, bà D, ông T và bà C ủy quyền cho ông Trần Văn N, sinh năm 1959; Trú tại: số 355 QL 14, phường T,thành phố Đ, tỉnh B.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn N có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Kim A số tiền 3.350.000.000 đồng *(Ba tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn N phải chịu là 49.500.000 đồng *(Bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)*. Tuy nhiên, do ông N có đơn xin miễn giám án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của địa phương nên được giảm ½ tiền án phí, số tiền án phí ông N còn phải chịu là 24.750.000 *(Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.250.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0025075 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh BP;*
- *VKSND TP. Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;*
- *Lưu HS – VP.*

Võ Chất